

Số: 3016 /QĐ-UBND

Mỹ Lộc, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc (để quy tụ mồ mã trong phạm vi GPMB khu công nghiệp Mỹ Thuận)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ Quyết định chủ trương dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thuận;*

*Căn cứ Văn bản số 786/UBND-VP5 ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc mở rộng nghĩa trang nhân dân để quy tụ mồ mã trong phạm vi GPMB khu công nghiệp Mỹ Thuận;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 33/2017/TT-TNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*



Căn cứ quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh về ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến BTHT và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 43/2021/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc bãi bỏ, sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành theo Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 30/09/2021 của UBND tỉnh Nam Định; Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 ban hành quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng vật nuôi (nuôi trồng thủy sản) phục vụ công tác GPMB trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Văn bản số 3033/STNMT-ĐDDK ngày 29/11/2016 của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn một số nội dung và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án do UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2854/QĐ- UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Mỹ Lộc;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập khu công nghiệp Mỹ Thuận tỉnh Nam Định;

Căn cứ Thông báo số 1057/TB-UBND ngày 04/4/2022 của UBND huyện Mỹ Lộc về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc (để quy tụ mồ mả trong phạm vi GPMB khu công nghiệp Mỹ Thuận);

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt giá đất cụ thể đối với đất nông nghiệp ngoài khu dân cư để phục vụ việc bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án: Xây dựng Khu công nghiệp Mỹ Thuận thuộc địa bàn huyện Mỹ Lộc;

Căn cứ Văn bản số 1334/STC- QLG ngày 15/9/2021 của Sở Tài chính về việc cho ý kiến để xác định các chính sách hỗ trợ trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ GPMB khu công nghiệp Mỹ Thuận;

Căn cứ Báo cáo số 55/BC-STC ngày 03/6/2022 của Sở Tài chính về tình hình thị trường, công tác giá tháng 5/2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 53-QĐ/HU ngày 18/3/2021 của Huyện ủy Mỹ Lộc quyết định thành lập BCD thực hiện công tác GPMB dự án; Quyết định số 82- QĐ/HU ngày 26/8/2021 của Huyện ủy Mỹ Lộc về việc kiện toàn BCD thực hiện công tác GPMB dự án; Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND



huyện Mỹ Lộc về việc thành lập Hội đồng BTHT GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thuận;

Căn cứ bản Trích đo địa chính và biểu tổng hợp diện tích phục vụ GPMB dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc (để quy tụ mồ mả trong phạm vi GPMB khu công nghiệp Mỹ Thuận) được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 25/2/2022;

Căn cứ Thông báo công khai số 33/TB-UBND ngày 25/5/2022 của Hội đồng BTHT GPMB về dự thảo Phương án BTHT GPMB dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc (để quy tụ mồ mả trong phạm vi GPMB khu công nghiệp Mỹ Thuận);

Căn cứ Biên bản kết quả lấy ý kiến trực tiếp các hộ dân ngày 25/5/2022;

Căn cứ vào biểu thống kê phân loại nguồn gốc và mức bồi thường, hỗ trợ về đất lập ngày 23/5/2022 giữa hội đồng BTHT GPMB huyện và UBND xã Mỹ Thịnh; Biểu thống kê diện tích đất nông nghiệp do UBND xã Mỹ Thịnh lập ngày 19/5/2022; Biên bản kiểm đếm của 02 hộ gia đình;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện ngày 23/5/2022;

Xét Tờ trình số 41/TTr-HĐ BTHT ngày 13/6/2022 của Hội đồng BTHT GPMB huyện Mỹ Lộc về việc đề nghị thẩm định phương án BTHT GPMB dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc (để quy tụ mồ mả trong phạm vi GPMB khu công nghiệp Mỹ Thuận);

Căn cứ Báo cáo thẩm định: số 100/TCKH-TĐ ngày 27/6/2022 của Phòng Tài chính - kế hoạch huyện; số 217/BC- TNMT ngày 05/7/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường; số 79/BC-LĐTĐ ngày 17/6/2022 của phòng Lao động thương binh và xã hội;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại tờ trình số: 219/TTr-TNMT ngày 07/7/2022 về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc (để quy tụ mồ mả trong phạm vi GPMB khu công nghiệp Mỹ Thuận),

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc (để quy tụ mồ mả trong phạm vi GPMB khu công nghiệp Mỹ Thuận); với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Tổng số hộ được BTHT: 02 hộ.**

**II. Tổng phương án bồi thường hỗ trợ: 430.657.000 đồng.**

(Số tiền bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).



**Trong đó:**

- |   |                  |
|---|------------------|
| 1. BTHT tiền đất nông nghiệp:                     | 97.975.000 đồng  |
| 2. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: | 293.925.000 đồng |
| 3. Hỗ trợ ổn định đời sống:                       | 27.000.000 đồng  |
| 4. Hỗ trợ lúa:                                    | 11.757.000 đồng  |

(Có phương án chi tiết kèm theo)

**Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện như sau:**

- UBND xã Mỹ Thịnh phổ biến và giao quyết định này đến các hộ có tên tại phương án theo Điều 1 quyết định này (*lập danh sách ký nhận*); trường hợp hộ dân không nhận quyết định, hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND Mỹ Thịnh và tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thuận có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB theo phương án được phê duyệt.

- Văn phòng HĐND-UBND huyện có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - kế hoạch, Phòng Kinh tế hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Mỹ Thịnh; các tổ chức có liên quan và các hộ có tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thanh tra huyện;
- Công TTĐT huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Long**



**PHƯƠNG ÁN BTHT GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**  
**ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN MỞ RỘNG NGHĨA TRANG NHÂN DÂN TẠI XÃ MỸ THỊNH, HUYỆN MỸ LỘC**  
**( ĐỀ QUY TỤ MỎ MẢ TRONG PHẠM VI GPMB KHU CÔNG NGHIỆP MỸ THUẬN )**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3016/QĐ- UBND ngày 15/7/2022 của UBND huyện Mỹ Lộc)*

| SPA            | STT theo PLN GD | Họ và tên hộ gia đình | Bản đồ ĐC |      | Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng m <sup>2</sup> | Diện tích đất nông nghiệp BTHT của dự án này m <sup>2</sup> | Loại đất theo nguồn gốc đất | Tỷ lệ diện tích đất NN thu hồi (%) của cả dự án này | Số tháng hỗ trợ ổn định đời sống | Số khẩu được hỗ trợ | Đơn giá BTHT (1000đ)         |  |                                 |            | Thành tiền( 1000đồng) |  |                       |                 | Tổng số tiền BT HT (1.000đ) | Ghi chú   |
|----------------|-----------------|-----------------------|-----------|------|--|---|-----------------------------|---|----------------------------------|---------------------|------------------------------|--|---------------------------------|------------|-----------------------|--|-----------------------|-----------------|-----------------------------|---|
|                |                 |                       | Tờ        | Thửa |  |   |                             |   |                                  |                     | Tiền sử dụng đất nông nghiệp | Chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm | ổn định đời sống (ng.đồng/khẩu) | Hỗ trợ lúa | Tiền sử dụng đất      | Chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm | ổn định đời sống      | Hỗ trợ lúa      |                             |   |
| (1)            | (2)             | (3)                   | (4)       | (5)  | (6)  | (7)   | (8)                         | (9)   | (10)                             | (11)                | (12)                         | (13)                                   | (14)=30 kg x 12,5               | (15)       | (16)=(7)x(12)         | (17)=(7)x (13)                         | (18)=(10)x(11) x (14) | (19)=(7)x (15)  | (20)=(16)+.. +(19)          | (21)  |
| <b>TỔNG SỐ</b> |                 |                       |           |      |  | <b>1.959,5</b>  |                             |   |                                  |                     |                              |  |                                 |            | <b>97.975,0</b>       | <b>293.925,0</b>                       | <b>27.000,0</b>       | <b>11.757,0</b> | <b>430.657,0</b>            |   |
| 1              | 1               | Nguyễn Văn Nam        | 11        | 159  | 1.262,0  | 1.109,5   | LUC                         | 87,9  | 12                               | 5                   | 50                           | 150                                    | 375                             | 6          | 55.475,0              | 166.425,0                              | 22.500,0              | 6.657,0         | 251.057,0                   |   |
| 2              | 57              | Lê Huy Cháp           | 11        | 170  | 2.965,0  | 850,0   | LUC                         | 43,5  | 4                                | 3                   | 50                           | 150                                    | 375                             | 6          | 42.500,0              | 127.500,0                              | 4.500,0               | 5.100,0         | 179.600,0                   | - Tỷ lệ DT đất NN thu hồi là (850+441)/2965=43,5% tương đương 6 tháng hỗ trợ<br>- Số tháng hỗ trợ lần này =6T-2T (đã hỗ trợ) = 4T |

**Số tiền bằng số: 430.657.000 đồng**

**Số tiền bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng./.**

**Ghi chú:**

1. Giá gạo tẻ dùng để tính kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống (tạm tính theo giá tháng 05/2022 của sở Tài chính tỉnh Nam Định là 12.500 đồng/kg do chưa ban hành giá tháng 06/2022)